TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2022/HS-ST
Ngày 09-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 09-3-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 29-12-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 25-02-2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị A; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 16-6-1971 tại huyện Duy Tiên- tỉnh Hà Nam.
Nơi cư trú: Thôn Kh- xã KT- huyện L- tỉnh Y.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Phạm Văn V (Đã chết), con bà Nguyễn Thị H, hiện đang sinh sống tại huyện Duy Tiên- tỉnh Hà Nam. Chồng là Lê Văn Th; bị cáo có hai con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994. Chồng, con bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn Kh- xã KT- huyện L- tỉnh Yên Bái.
Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2021 đến ngày 07-01-2022 có Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Lê Văn Th; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 08-12-1967 tại huyện Duy Tiên- tỉnh Hà Nam.
Nơi cư trú: Thôn Kh- xã KT- huyện L- tỉnh Y.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Minh D, con bà Ngô Thị Th, hiện đang sinh sống tại thành phố Y- tỉnh Y. Vợ là Phạm Thị A; bị cáo có hai con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994. Vợ, con bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn Kh- xã KT- huyện L- tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T 69 tuổi

Nơi cư trú: Thôn Kh- xã KT- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th;
2. Anh Nguyễn Hữu B;
3. Anh Nguyễn Văn G;
4. Anh Nguyễn Đức Ch;
5. Chị Nguyễn Thị Hồng T;
6. Chị Phạm Thị Th;

Cùng cư trú tại thôn Kh- xã KT- huyện L- tỉnh Y. Anh Nguyễn Văn G vắng mặt; những người làm chứng khác có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-05-2021, ông Nguyễn Văn T thuê anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Hữu B, anh Nguyễn Văn G, anh Nguyễn Đức Ch, chị Phạm Thị Th và chị Nguyễn Thị Hồng T cùng trú tại thôn Kh, xã KT, huyện L, tỉnh Y đổ cống bê tông vào nhà (Đây là khu vực đang tranh chấp giữa hộ gia đình ông Nguyễn Văn T và gia đình Lê Văn Th).

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Lê Văn Th đi làm đồng về nhà thì Phạm Thị A (Là vợ của Lê Văn Th) có hỏi: "Anh xem nhà ông T đã đổ đường bê tông ra ngoài tường ông ấy xây chưa", Lê Văn Th nói: "Bà ra xem thế nào". Sau đó, Phạm Thị A ra xem thì thấy ông Nguyễn Văn T thuê người đổ bê tông cao hơn phần đường vào nhà mình nên quay về nhà xuống bếp lấy 01 chiếc cuốc ra cào vữa bê tông cao hơn phần đường nhà mình xuống suối, thấy vậy ông Nguyễn Văn T nói: "Sao mày làm thế", Phạm Thị A trả lời: "Tao cứ làm thế đấy". Lúc này Lê Văn Th đang ở trong nhà nghe thấy vậy chạy ra, đến cổng nhìn thấy 01 cây gậy gỗ đang dựng ở cổng, Thái cầm gậy ra vụt về phía ông Nguyễn Văn T nhưng không trúng đồng thời lúc này Phạm Thị A cũng cầm cuốc bổ về phía ông Nguyễn Văn T. Ông T lùi lại khoảng 3m lấy được 01 chiếc cào lưỡi bằng kim loại giơ lên đỡ gậy của Lê Văn Th làm gậy của Thái bị gẫy đôi, Lê Văn Th nhặt 02 đoạn gậy gẫy tiếp tục đánh về phía ông T đồng thời Phạm Thị A cũng dùng cuốc bổ về phía ông T. Ông Nguyễn Văn T vừa đỡ gậy của Lê Văn Th vừa đỡ cuốc của Phạm Thị A, khi ông Nguyễn Văn T đỡ gậy của Lê Văn Th thì Phạm Thị A dùng cuốc bổ 03 phát liên

tiếp về phía Nguyễn Văn T phát thứ nhất làm gẫy lưỡi cào của ông T, phát thứ hai không trúng, phát thứ ba trúng vào cẳng tay trái ông T. Thấy tay ông T chảy máu, anh Nguyễn Văn G hô: "Tay ông T chảy máu rồi", nghe vậy Phạm Thị A và Lê Văn Th dừng lại không đánh nữa, anh Nguyễn Hữu B dùng áo băng bó vết thương cho ông Nguyễn Văn T và được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Y. Sau khi vụ việc xẩy ra ông Nguyễn Văn T đã có đơn đề nghị xử lý đối với hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Thị A và Lê Văn Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 14-6-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận về thương tích đối với ông Nguyễn Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gẫy 1/3 dưới xương quay còn phương tiện kết hợp xương.
- Sẹo 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 10,5 cm x 0,2 cm.
- Theo dõi chấn thương sọ não điều trị khỏi.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (Mười phần trăm), (Bút lục số 188-189).

Sau khi được thông báo, ông Nguyễn Văn T không nhất trí với kết luận giám định và có đơn đề nghị giám định lại sức khỏe. Ngày 29-6-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định lại. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/21/TgT ngày 09-08-2021 của Viện pháp y Quốc gia - Bộ Y tế kết luận về thương tích đối với ông Nguyễn Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cẳng tay trái kích thước trung bình: 02%.
- Gẫy 1/3 dưới đã kết hợp xương bằng nẹp vis và gãy vỏ xương 1/3 trên xương quay trái, gấp duỗi cổ tay hạn chế: 09%.
- Hình ảnh tổn thương não cũ nhân bèo trái không có căn cứ xếp tỷ lệ.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên. (Bút lục số 195-198).

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc cuốc có lưỡi và cán bằng kim loại dài 137 cm, lưỡi cuốc kích thước 12 cm x 6 cm; 01 đoạn gậy bằng gỗ dài 35 cm, đường kính 3 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 65 cm đường kính 3 cm; 01 đoạn gậy tre dài 95cm đường kính 3 cm; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 25 x 10 cm trên lưỡi cuốc có dính chất dịch mầu nâu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-LY ngày 29-12-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Phạm Thị A và Lê Văn Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Phạm Thị A và Lê Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, điểm s khoản

1 và khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo; xử phạt Lê Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng các quy định của pháp luật ấn định thời gian thử thách của các bị cáo; xử lý vật chứng của vụ án; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Cũng tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn T khẳng định xuất phát từ mâu thuẫn về việc tranh chấp lối đi chung nên vào chiều tối ngày 06-05-2021 đã xảy ra việc xô xát giữa ông và vợ chồng Lê Văn Th và Phạm Thị A. Quá trình xô xát Phạm Thị A là người đã dùng cuốc bổ vào cánh tay trái gây thương tích cho ông. Tuy nhiên các bị cáo đã nhận ra sai trái và đã bồi thường thiệt hại, ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người làm chứng có mặt tại phiên toà đều khẳng định được chứng kiến việc xô xát xảy ra giữa vợ chồng Lê Văn Th- Phạm Thị A và ông Nguyễn Văn T. Quá trình xô xát Lê Văn Th dùng gậy, Phạm Thị A dùng cuốc cùng đánh ông T. Người gây thương tích cho ông T chính là Phạm Thị A; do sự việc xảy ra nhanh nên không ai kịp can ngăn.

Trong phần tranh luận ông Nguyễn Văn T không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mà phải xem xét việc dùng hung khí nguy hiểm và hành vi của các bị cáo là có tổ chức. Đối đáp với ý kiến tranh luận của bị hại, đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc bị cáo dùng chiếc cuốc là hung khí nguy hiểm đã được phân tích trong lời luận tội và bị cáo đã bị truy tố theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức vì không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo và phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Qúa trình xét hỏi Phạm Thị A và Lê Văn Th khai nhận khoảng 18 giờ ngày 06-5-2021 do có mâu thuẫn về việc tranh chấp lối đi với ông Nguyễn Văn T nên Lê

Văn Th dùng gậy, Phạm Thị A dùng cuốc cùng đánh ông T. Quá trình xô xát Phạm Thị A đã dùng cuốc bổ trúng vào cẳng tay trái của ông T.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm thoả mãn sự bức xúc cá nhân, dẫn đến hậu quả làm cho ông Nguyễn Văn T bị mất 11% sức khoẻ. Hành vi của bị cáo dùng cuốc (Theo quy định của pháp luật là loại hung khí nguy hiểm) bổ trúng vào cẳng tay trái của ông T là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo không phải là phạm tội có tổ chức bởi lẽ giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ; không có bàn bạc thống nhất từ trước. Xét vai trò của từng bị cáo: Phạm Thị A là người trực tiếp dùng cuốc bổ vào cánh tay trái của ông Nguyễn Văn T, gây thương tích cho ông T do đó Phạm Thị A giữ vai trò chính. Lê Văn Th là người dùng gậy cùng tham gia đánh ông T. Khi ông Nguyễn Văn T đỡ gậy của Lê Văn Th thì Phạm Thị A dùng cuốc bổ ba phát trong đó có một phát trúng vào cẳng tay trái ông T. Như vậy Lê Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, cùng phải chịu trách nhiệm chung đối với thương tích của ông Nguyễn Văn T. Từ phân tích trên có đủ cơ sở kết luận Phạm Thị A và Lê Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định như sau:

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

"1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm …;

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này".

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà cả Phạm Thị A và Lê Văn Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các

tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy các bị cáo có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có tới 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly Phạm Thị A và Lê Văn Th ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Sau khi sự việc xảy ra, Ông Nguyễn Văn T đã được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Y từ ngày 06-5-2021 đến ngày 14-5-2021. Trước khi mở phiên toà hai bên đã thoả thuận thống nhất các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 85.000.000 đồng. Bị hại đã nhận trực tiếp 60.000.000 đồng, số tiền còn lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật bị hại sẽ nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L 20.000.000 đồng; các bị cáo sẽ bồi thường nốt 5.000.000 đồng. Sự thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật cần ghi nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 01 chiếc cuốc có lưỡi và cán bằng kim loại dài 1,37 cm; 02 đoạn gậy bằng gỗ; 01 đoạn gậy bằng tre; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại trên lưỡi cuốc có dính chất dịch mầu nâu đỏ, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên toà bị hại và các bị cáo thoả thuận được với nhau về việc bồi thường nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị A, bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2- Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Phạm Thị A 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Lê Văn Th 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Thị A và Lê Văn Th cho UBND xã KT- huyện L- tỉnh Y và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Phạm Thị A và Lê Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 357; khoản 1 điều 584; điều 585; khoản 1 điều 586; điều 590 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự thoả thuận của bị hại và các bị cáo như sau:

Phạm Thị A và Lê Văn Th phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 85.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T đã nhận trực tiếp 60.000.000 đồng.

Số tiền còn lại là 25.000.000 đồng khi Bản án có hiệu lực pháp luật ông T sẽ nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L 20.000.000 đồng (Số tiền này gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0001318 ngày 01-12-2021); các bị cáo sẽ bồi thường tiếp cho ông T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cuốc có lưỡi và cán bằng kim loại dài 137 cm; 02 đoạn gậy bằng gỗ; 01 đoạn gậy bằng gỗ tre; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại trên lưỡi cuốc có dính chất dịch mầu nâu đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-01-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Phạm Thị A và Lê Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã KT;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô